

Số: /BC- UBND

Vĩnh Tường, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2019, Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2020

Phần thứ nhất KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng từ tỉnh, huyện đến cơ sở từ đó thúc đẩy nông dân tích cực tham gia sản xuất, là động lực cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ Tái cơ cấu ngành nông nghiệp là động lực khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất trồng trọt nói riêng.

- Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp mới được áp dụng vào thực tiễn đã thúc đẩy sản xuất, tạo ra giá trị kinh tế cao và bền vững...

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi được nâng cấp đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất;

- Có sự tham gia của các doanh nghiệp, HTX vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được cải thiện.

- Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được đẩy mạnh ở tất cả các khâu: từ làm đất, gieo trồng đến thu hoạch;

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng được đẩy mạnh, đặc biệt các loại cây trồng mới được đưa vào làm nâng cao giá trị sản xuất.

- Giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất tương đối ổn định.

- Các xã, thị trấn, các HTX NN, Cán bộ phụ trách Nông nghiệp-PTNT đã phối hợp với các đơn vị cung ứng giống trong và ngoài tỉnh tổ chức cung ứng các loại giống cây trồng cho sản xuất đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng theo quy định của Nhà nước, đúng thời vụ gieo trồng.

2. Khó khăn

- Ruộng đất nhỏ lẻ, manh mún ảnh hưởng đến việc đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất. Đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp ở tình trạng bấp bênh, phụ thuộc vào thị trường... là những vấn đề làm tác động rất lớn đến tâm lý người sản xuất.

- Giá trị ngày công lao động sản xuất ngành trồng trọt thấp hơn nhiều so với giá trị ngày công một số ngành nghề khác, vì vậy nông dân chưa chú trọng đầu tư thâm canh, không mặn mà với sản xuất cây vụ Đông.

- Số lượng và chất lượng lao động trong nông nghiệp ngày càng giảm do những ngành phi nông nghiệp thu hút nhiều lao động trẻ, năng động;

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế cả về quy mô và số lượng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT

Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2019 (*Được thể hiện ở biểu 1*), cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích gieo trồng đạt: 3.703,6 ha; tăng so với cùng kỳ 439,12 ha (bằng 113,5%); tăng so kế hoạch 203,6 ha (bằng 105,8%).

2. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 6.029,3 tấn giảm so cùng kỳ 527,1 tấn (bằng 92,0%); giảm so kế hoạch 1.020,7 tấn (bằng 85,5%).

3. Các cây trồng chính

3.1. Cây ngô

- Diện tích: 1.248,31 ha giảm so với cùng kỳ 129,08 ha (bằng 90,6%); giảm so với kế hoạch 251,69 ha (bằng 83,2%).

- Năng suất trung bình: 48,3 tạ/ha, tăng so cùng kỳ: 0,7 tạ/ha (bằng 101,5%); tăng so kế hoạch: 1,3 tạ/ha (bằng 102,8%).

- Sản lượng: 6.029,3 tấn giảm so cùng kỳ 527,1 tấn (bằng 92,0%); giảm so kế hoạch 1.020,7 tấn (bằng 85,5%).

- Cơ cấu giống ngô: (*được thể hiện ở biểu 2*)

3.2. Cây đậu tương

- Diện tích: 60,86 ha, giảm so cùng kỳ: 10,8 ha (bằng 84,9%); tăng so kế hoạch: 10,86 ha (bằng 121,7%).

- Năng suất trung bình: 20,1 tạ/ha; tăng so cùng kỳ: 2,4 tạ/ha (bằng 113,6%); tăng so kế hoạch: 2,6 tạ/ha (bằng 114,9%).

- Sản lượng: 122,33 tấn, giảm so cùng kỳ 4,47 tấn (bằng 96,5%); tăng so kế hoạch 34,83 tấn (bằng 139,8%)

3.3. Cây lạc

- Diện tích: 36,4 ha, tăng so cùng kỳ: 7,49 ha (bằng 125,9%); tăng so kế hoạch: 16,4 ha (bằng 182,0%).

- Năng suất trung bình: 21,36 tạ/ha; tăng so cùng kỳ: 1,26 tạ/ha (bằng 106,3%); tăng so kế hoạch: 1,36 tạ/ha (bằng 106,8%).

- Sản lượng: 77,76 tấn, tăng so cùng kỳ: 19,66 tấn (bằng 133,8%); tăng so kế hoạch 37,76 tấn (bằng 194,4%).

3.4. Cây khoai lang

- Diện tích: 275,46 ha, tăng so cùng kỳ 67,07 ha (bằng 132,2%); tăng so kế hoạch: 55,46 ha (bằng 125,2%).

- Năng suất trung bình 128,0 tạ/ha, tăng so cùng kỳ 4,3 tạ/ha (bằng 103,5%); tăng so kế hoạch 3,0 tạ/ha (bằng 102,4%).

- Sản lượng 3.525,89 tấn, tăng so cùng kỳ 948,09 tấn (bằng 136,8%); tăng so kế hoạch 775,89 tấn (bằng 128,2%).

3.5. Cây rau các loại

- Diện tích: 1.318,48 ha, tăng so cùng kỳ: 157,37 ha (bằng 113,6%); tăng so kế hoạch: 18,48 ha (bằng 101,4%).

- Năng suất trung bình: 237,5 tạ/ha; tăng so cùng kỳ: 5,5 tạ/ha (bằng 102,4%); tăng so kế hoạch: 2,5 tạ/ha (bằng 101,1%).

- Sản lượng 31.314,55 tấn; tăng so cùng kỳ 4.376,75 tấn (bằng 116,2%); tăng so kế hoạch 764,55 tấn (bằng 102,5%).

3.6. Cây cỏ voi: 715,71 ha.

3.7. Cây trồng khác: 48,38 ha.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ

1. Những mặt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

** Cửa Huyện ủy, HĐND, UBND huyện*

- Chỉ đạo kịp thời, sát sao trong công tác gieo trồng cây vụ Đông.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các mô hình, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trên địa bàn huyện.

** Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Khuyến nông*

- Tham mưu kịp thời với lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong công tác chỉ đạo sản xuất các cây trồng vụ Đông.

- Đề xuất các mô hình trình diễn phù hợp với điều kiện địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo tốt công tác diệt chuột, BVTV trên các cây trồng vụ Đông.

- Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ của tỉnh sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP.

- Phối hợp với Xí nghiệp thủy lợi Vĩnh Tường điều tiết nước đảm bảo tưới tiêu thuận lợi.

** UBND các xã, thị trấn*

- Tích cực chỉ đạo, tuyên truyền nông dân gieo trồng cây vụ Đông đảm bảo đúng khung thời vụ.

- Các đơn vị cơ bản thực hiện tốt công tác diệt chuột và phòng trừ sâu bệnh.

- Làm tốt công tác cung ứng giống, vật tư phục vụ sản xuất.

1.2. Công tác bảo vệ thực vật

* **Công tác dự tính, dự báo sâu bệnh:** Trạm Trồng trọt & BVTV đã phối hợp với các cơ quan trong ngành nông nghiệp làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại như: sâu đục thân, đục bắp ngô; rệp cò hại ngô; sâu keo mùa thu, sâu đục quả hại đậu tương; các loại sâu bệnh hại rau ...

* **Công tác diệt chuột:** UBND huyện đã phát động chiến dịch diệt chuột tập trung ngay từ đầu vụ (từ ngày 01-15/10/2019). Dùng thuốc thế hệ mới Ranpart, bả sinh học, bẫy sập bán nguyệt ... Kết quả đã làm dấu hiệu hoạt động và tác hại của chuột giảm nhiều so với cùng kỳ những năm trước.

1.3. Công tác thủy lợi:

Diện tích các cây trồng vụ Đông đã được Xí nghiệp thủy lợi huyện chỉ đạo các trạm thủy lợi cơ sở cung cấp đủ nước tưới. Công tác nạo vét kênh mương, tiêu úng được quan tâm, ít ảnh hưởng đến các thời kỳ gieo trồng, chăm sóc cây vụ Đông.

1.4. Thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp

* **Chương trình sản xuất rau, quả hàng hóa an toàn theo VietGAP:**

Tổng diện tích thực hiện: 551,5 ha

Trong đó:

- Cây bí đỏ: + Tổng số đơn vị tham gia: 15 xã, thị trấn.

+ Tổng diện tích thực hiện: 440,0 ha;

Trong đó: Giống Supper goldstar 999: 82,0 ha;

Giống Supper dream 59: 358,0 ha,

- Cây cà chua: + Tổng số đơn vị tham gia: 02 xã.

+ Tổng diện tích thực hiện: 8,0 ha

- Cây dưa chuột: + Tổng số đơn vị tham gia: 01 xã.

+ Tổng diện tích thực hiện: 3,0 ha

- Cây rau ăn lá: + Tổng số đơn vị tham gia: 08 xã.

+ Tổng diện tích thực hiện: 100,5 ha

1.5. Kết quả các mô hình trình diễn

* **Mô hình trình diễn giống khoai lang mới**

- Diện tích: 5,0 ha.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Diệm Xuân - xã Việt Xuân

- Kết quả: Giống khoai lang Nhật có màu vỏ củ tím, lòng vàng, chất lượng cao, vị đậm, ăn ngon, đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng.

* **Mô hình trồng ngô sinh khối**

- Quy mô: 34,0 ha.

- Địa điểm: Thôn Hoàng Thượng - Xã Kim Xá

- Kết quả: Trồng ngô sinh khối cho năng suất 1.300 kg/sào (361,1 tạ/ha), tổng thu đạt 1.040.000 đ/sào (28,9 triệu đồng/ha).

*** Mô hình bảo quản Bưởi trong cát khô**

- Quy mô: 4.000 quả

- Địa điểm thực hiện: Tại Hội trồng Bưởi Vĩnh Tường

- Kết quả: Quả bưởi sau khi thu hoạch đưa vào bảo quản trong cát khô vừa đảm bảo mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

1.6. Công tác thông tin tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện gieo trồng đúng thời vụ, sử dụng các loại phân bón cân đối, hợp lý và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, bảo vệ an toàn cho sản xuất qua các lớp tập huấn, các hội nghị, trên hệ thống loa truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa hình thành mô hình cánh đồng mẫu lớn, khu sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao.

- Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít về số lượng.

- Hiệu quả trong sản xuất chưa cao; Khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa được đầu tư, chú trọng; Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm sản phẩm nông nghiệp còn nhiều bất cập.

- Quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm được thực hiện.

3. Nguyên nhân

- Chủ yếu sản xuất quy mô nhỏ; chất lượng và sức cạnh tranh thấp, lợi nhuận trong lĩnh vực nông nghiệp thấp, phát triển chưa bền vững, rủi ro cao.

- Nhiều nơi ruộng đất vẫn còn manh mún khó khăn trong việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất. Phương thức tổ chức sản xuất còn nhiều bất cập và hạn chế đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất;

- Công tác lãnh chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quyết liệt, một số cán bộ làm công tác Nông nghiệp - PTNT chưa tâm huyết với nghề, chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều hạn chế, báo cáo số liệu còn chậm và chưa sát với thực tế.

- Giá trị ngày công lao động trong sản xuất nông nghiệp thấp hơn nhiều so với các ngành nghề khác. Các khu công nghiệp ngày càng nhiều nên lực lượng lao động trẻ, năng động bị thu hút bởi các ngành nghề khác ngày càng tăng.

- Việc đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của người nông dân còn thấp; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất chưa được chú trọng, người nông dân vẫn do dự khi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- UBND tỉnh tiếp tục có chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông như: Thực hiện hỗ trợ sản xuất rau quả hàng hóa an toàn theo VietGAP năm 2020, rau hữu cơ...

- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện rất quan tâm cho phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, hệ thống các công trình thủy lợi nội đồng tiếp tục được đầu tư nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất.

2. Khó khăn

- Vụ Đông năm 2020 tiếp tục diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp, hiệu quả sản xuất nông nghiệp thấp... Vì vậy, việc tập trung nguồn lực cho phát triển sản xuất vụ Đông là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sâu sát để đạt kết quả, góp phần vào phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội trên địa bàn.

- Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Vĩnh Phúc: Hiện tượng ENSO từ tháng 7 -12/2020, nhiệt độ có xu hướng giảm dần, nhưng vẫn có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính và nghiêng về pha lạnh trong những tháng cuối năm 2020. Do tác động của pha lạnh nên thời tiết, khí hậu có sự thay đổi đáng kể, cụ thể: mưa, bão có khả năng gia tăng từ mùa thu năm sau (9-12/2020), nên những tháng cuối năm cần đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: dông, sét, lốc, mưa đá ...

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP

1. Định hướng

- Tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt các nội dung, định hướng phát triển, cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây hàng hóa có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật canh tác... vào sản xuất; đẩy mạnh áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt trên tất cả các loại cây trồng, đặc biệt là trên các loại cây rau quả, tiến tới đăng ký nhãn hiệu cho một số sản phẩm hàng hóa trên địa bàn.

- Khuyến khích việc dồn thửa đổi ruộng nhằm đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch và bảo quản chế biến.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản trên địa bàn.

- Theo dõi, điều tra, dự tính, dự báo sớm tình hình sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ hợp lý, kịp thời.

- Chủ động phương án tưới tiêu gắn với công tác phòng chống thiên tai, sẵn sàng ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết.

2. Mục tiêu

Để nâng cao giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế góp phần đạt các chỉ tiêu kinh tế năm 2020. Toàn huyện phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

- Tổng diện tích gieo trồng: 3.600 ha (*Có diện tích cụ thể từng xã, thị trấn kèm theo*)

Trong đó các cây trồng chính:

+ Cây ngô: 1.200 ha; năng suất: 47,7 tạ/ha; sản lượng: 5.724,0 tấn.

+ Cây đậu tương: 60 ha; năng suất: 17,75 tạ/ha; sản lượng: 106,5 tấn.

+ Cây lạc: 30 ha; năng suất: 20,65 tạ/ha; sản lượng: 61,95 tấn.

+ Cây khoai lang: 300 ha; năng suất: 124,85 tạ/ha; sản lượng: 3.745,5 tấn.

+ Cây rau các loại: 1.400 ha; năng suất: 240,00 tạ/ha; sản lượng: 33.600 tấn.

+ Cây trồng khác: 610 ha.

- Sản lượng lương thực có hạt: 5.830,5 tấn.

3. Giải pháp

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sản xuất

Giao Phòng Nông nghiệp&PTNT:

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền nông dân gieo trồng cây vụ Đông theo kế hoạch, coi đây là nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng giống, vật tư, phân bón và thuốc BVTV trên địa bàn, không để tình trạng kinh doanh hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng cấm sử dụng... ảnh hưởng đến sản xuất.

- Chủ động phân công lãnh đạo, cán bộ bám sát các xã, thị trấn để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Đông; kịp thời đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3.2. Công tác thông tin tuyên truyền:

- Thông qua hệ thống truyền thanh và các phương tiện truyền thông khác tích cực tuyên truyền sâu rộng, phổ biến các chủ trương, định hướng của tỉnh về sản xuất vụ Đông năm 2020, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ.

- Tuyên truyền giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, tiến bộ kỹ thuật mới, những giống cây trồng mới, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết, tình hình dịch hại trong trồng trọt...

3.3. Bố trí cơ cấu giống, cây trồng, thời vụ:

Quy luật thời tiết vụ Đông là nhiệt độ, lượng mưa giảm dần từ đầu vụ đến cuối vụ, cần bố trí cây trồng ưa ấm vào thời vụ sớm, cây trồng ưa lạnh vào thời vụ muộn. Đồng thời tăng cường chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng đa canh, đa dạng hoá sản phẩm nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Ưu tiên mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ như: cà chua ghép, bí đỏ, ngô nếp, khoai tây, rau đậu các loại...

*** Cây ngô:**

- Trên chân đất chuyên màu vùng bãi: Sử dụng giống: NK4300Bt/GT, NK7328, PAC558, PAC669, PAC 999... Thời vụ gieo xong trước 05/9.

- Trên đất lúa mùa sớm: Sử dụng các giống: NK66Bt/GT, LVN4, PAC339, PAC999, NK7328... Thời vụ: gieo bầu trước 15/9, trồng xong trước 25/9.

- Các giống ngô nếp như: HN88, AG500, Fancy white 172... mở rộng diện tích ở khu vực các xã ven Quốc lộ 2 (Đại Đồng, Nghĩa Hưng, Chân Hưng, Vũ Di, Tứ Trung...). Thời vụ: Gieo trước 30/8.

* **Cây đậu tương:** Giống DT84, DT2001...; gieo xong trước 05/10.

* **Cây lạc:** Giống L14, TB25, Sen Lai...; gieo xong trước 05/9

* **Cây khoai lang:** Giống Hoàng Long, K51...; trồng xong trước 30/9.

* **Cây rau các loại:** Mở rộng gieo trồng các loại rau đông sớm

- Các loại rau ăn lá: Cải bắp, cải ngọt, cải Hồng Kông,...

- Các loại rau ăn quả: Cà chua ghép trồng xong trước 30/8; Bí đỏ trồng xong trước 20/9; Đậu trạch, ớt, đậu leo và các loại rau khác có giá trị kinh tế cao như hành tây, sup lơ, ... cần áp dụng biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp, hạn chế tối đa sử dụng thuốc BVTV, sử dụng phân bón cân đối, hợp lý, ưu tiên sử dụng phân vi sinh, phân hữu cơ. Tất cả các biện pháp kỹ thuật trên cây rau đều phải hướng tới mục tiêu sản xuất rau an toàn.

- Cây khoai tây: Giống KT03, Atlantic, Solara... trồng từ 25/10 - 05/11/2020.

3.4. Công tác dịch vụ phục vụ sản xuất:

* **Giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV:** Làm tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất gắn liền với công tác quản lý Nhà nước.

- Các đơn vị làm công tác cung ứng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất cần căn cứ định hướng cơ cấu giống cây trồng, thời vụ sản xuất của huyện chuẩn bị đủ giống tốt và các loại vật tư phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp&PTNT Vĩnh Phúc tổ chức cung ứng giống rau các loại theo chương trình hỗ trợ của tỉnh đảm bảo đúng chủng loại, đúng đối tượng và đúng khung thời vụ gieo trồng.

- Tiếp tục trình diễn các giống cây trồng mới có triển vọng nhằm chọn ra các giống tốt, phương thức canh tác mới phù hợp với điều kiện của địa phương.

* **Công tác BVTV:** Giao Trạm Trồng trọt&BVTV thực hiện tốt các nội dung sau:

Làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại; theo dõi, giám sát và phát hiện sớm các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng; xác định diễn biến, mật độ, quy mô và mức độ gây hại; đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Triển khai tốt và hiệu quả công tác diệt chuột đầu vụ theo Kế hoạch diệt chuột đã ban hành.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về BVTV trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, buôn bán, sử dụng thuốc BVTV, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

* **Công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ KHKT**

- Khuyến cáo nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, sử dụng giống đảm bảo chất lượng.

- Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn, các HTX Nông nghiệp tuyên truyền, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến bà con nông dân nhất là việc sử dụng phân bón, tăng cường sử dụng phân hỗn hợp, phân kali, phân hữu cơ vi sinh, bón phân cân đối và hợp lý với từng giai đoạn của từng loại cây trồng.

- Xây dựng các mô hình trình diễn có hiệu quả cao, dễ áp dụng và nhân rộng.

- Tuyên truyền rộng rãi về quy trình thực hành nông nghiệp tốt cho các loại cây trồng, đặc biệt là trên cây rau nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cung cấp cho thị trường.

* **Công tác thủy lợi**

Xí nghiệp thủy lợi huyện chỉ đạo các trạm thủy lợi các xã, thị trấn nạo vét hệ thống kênh tưới tiêu, đảm bảo công tác tưới tiêu cho các cây trồng vụ Đông thuận lợi, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trạm Khuyến nông

- Khuyến cáo nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, sử dụng giống đảm bảo chất lượng, năng suất cao, mở rộng diện tích

gieo trồng những cây có giá trị kinh tế cao: khoai tây, khoai lang, cà chua ghép, đậu đũa,... mở rộng diện tích trồng ngô sinh khối phục vụ cho chăn nuôi...

- Khuyến cáo nên sử dụng phân bón phù hợp cho từng loại cây rau màu, chú ý kỹ thuật bón và lượng phân bón cho phù hợp với điều kiện đất đai của từng địa phương.

2. Trạm Trồng trọt - BVTV

Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra dự tính, dự báo và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại cây trồng vụ Đông như: rệp cờ hại ngô, sâu đục thân ngô, sâu tơ hại rau, sâu đục quả đậu đỗ...

Đối với công tác phòng trừ chuột hại, UBND huyện thống nhất phát động chiến dịch diệt chuột đồng loạt từ ngày 01-15/10/2020, giao Trạm Trồng trọt&BVTV là cơ quan thường trực.

3. Trung tâm Văn hóa - TT - TT

Trung tâm Văn hóa-TT-TT, Cổng thông tin giao tiếp điện tử huyện tập trung Tuyên truyền lịch thời vụ gieo trồng và kết quả các mô hình trình diễn, mô hình nhân rộng có hiệu quả.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể của huyện

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực gieo trồng cây vụ Đông, tham gia chuyên dịch cơ cấu cây trồng, thâm canh cây trồng đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

5. Xí nghiệp thủy lợi Vĩnh Tường

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các Trạm thủy lợi địa phương tích cực tổ chức nạo vét các tuyến kênh tưới trước khi vào vụ. Lưu ý, khi xây dựng kế hoạch nạo vét các tuyến kênh phải tính toán đến các thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, thống nhất với Phòng Nông nghiệp& PTNT huyện và thông báo cho UBND các xã, thị trấn biết để chuẩn bị trữ nước phục vụ cho sản xuất.

6. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2020 của huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai sản xuất vụ Đông năm 2020 trên địa bàn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng các mô hình chuyên dịch cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện của địa phương; chỉ đạo các HTXNN, cán bộ phụ trách Nông nghiệp-PTNT chủ động liên hệ với các cơ quan cung ứng giống của tỉnh cung ứng đủ giống, kịp thời vụ gieo trồng, đảm bảo chất lượng theo quy định của Nhà nước, tránh tình trạng xảy ra thiếu giống, sót giống làm tăng chi phí đầu vào cho sản xuất.

- Căn cứ vào Kế hoạch diệt chuột của huyện tổ chức thực hiện tốt công tác diệt chuột đầu vụ và báo cáo kết quả diệt chuột về UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện trước ngày 25/10/2020.

- Phối hợp với Tổ công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của huyện tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất nông nghiệp vụ Đông năm 2020.

Trên đây là báo cáo Tổng kết sản xuất vụ Đông 2019 và kế hoạch sản xuất vụ Đông 2020, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn căn cứ vào định hướng chỉ đạo của huyện xây dựng kế hoạch cụ thể các giải pháp kỹ thuật và chỉ đạo thực hiện ở địa phương. Các cơ quan liên quan phối hợp chỉ đạo giúp cơ sở tổ chức sản xuất đạt các mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc liên quan đến chỉ đạo sản xuất, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp & PTNT) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- TT. Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công TT-GTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bình Khiêm

Biểu 1: Diện tích, Năng suất, Sản lượng một số cây hàng năm vụ Đông 2019

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)		Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
		Vụ Đông 2019	So cùng kỳ (±)	Vụ Đông 2019	So cùng kỳ (±)	Vụ Đông 2019	So cùng kỳ (±)
1	Cây ngô	1.248,31	-129,08	48,30	0,70	6.029,30	-527,10
2	Khoai lang	275,46	67,07	128,00	4,30	3.525,89	948,09
3	Cây rau các loại	1.318,48	157,37	237,50	5,50	31.314,55	4.376,75
4	Lạc	36,4	7,49	21,36	1,26	77,76	19,66
5	Đậu tương	60,86	-10,80	20,10	2,40	122,33	-4,47
6	Cây cỏ voi	715,71	310,11				
7	Cây khác	48,38	36,96				
	Tổng cộng	3.703,60	439,12				

Biểu 2: Cơ cấu giống ngô vụ Đông 2019

STT	Giống	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	NK4300	285,5	22,9	49,5	1.413,23
2	NK4300Bt/GT	85,5	6,8	58,8	502,74
3	NK66Bt/GT	28,4	2,3	57,5	163,30
4	LVN4	100,11	8,0	44,5	445,49
5	LVN61	255,8	20,5	45,3	1.158,77
6	PAC999, PAC339	131,1	10,5	51,6	676,48
7	NK66, NK67	64,7	5,2	48,5	313,80
8	NK7328	44,3	3,5	49,0	217,07
9	PAC558	45,6	3,7	48,5	221,16
10	NK6654	38,5	3,1	46,7	179,80
11	Ngô nếp	102,3	8,2	44,5	455,24
12	Giống khác	66,5	5,3	43,0	282,25
	Tổng cộng	1.248,31	100,00	48,3	6.029,30

Biểu 3: Kế hoạch Diện tích, Năng suất, Sản lượng một số cây trồng chính Vụ Đông năm 2020

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây ngô	1.200	47,7	5.724,0
2	Khoai lang	300	124,85	3.745,5
3	Cây rau các loại	1.400	240	33.600
4	Lạc	30	20,65	61,95
5	Đậu tương	60	17,75	106,5
6	Cây khác	610		
	Tổng	3.600		

Cây trồng	Chân đất	Giống nên dùng	TGST (ngày)	Thời vụ		Dự kiến thu hoạch
				Gieo	Trồng	
Cây ngô	Đất chuyên màu vùng bãi	NK4300Bt/GT; NK4300, PAC558; NK7328, ngô nếp...	110 - 115	20/8-5/9		25/12/2020 - 15/01/2021
	Đất vằn chủ động nước (Đất 2 vụ lúa)	NK66Bt/GT, PAC999, PAC339, NK66, NK6654, LVN61, LVN4, ngô nếp...	105 - 110	Trước 15/9	20-25/9	05 - 15/01/2021
Rau các loại	Đất lúa mùa sớm và đất chuyên rau				25/8-25/9	
Đậu tương	Đất thoát nước tốt	DT84, DT2001...	85 - 90	20/9-5/10		20/12/2020-05/01/2021
Lạc	Đất cát pha, thịt nhẹ	L14, TB25, Sen lai...	110 - 115	Trước 05/9		25 - 30/12/2020
Khoai lang	Đất bạc màu	Hoàng long, K51...	110 - 120		10-30/9	15 - 20/01/2021
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	KT03, Solara, Atlantic, Sinora...	80 - 90		25/10 - 10/11	10 - 30/01/2021
Bí đỏ lai F1	Đất bãi, đất vằn cao trong đồng thoát nước tốt	Supper Goldstar 999, Super Dream 59, TLP868, Vино07 ...	80 - 85		20/8 - 20/9	10/11 - 10/12/2020